TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST Ngày 22-11-2018 V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

2. Ông Nguyễn Việt Tú

- *Thư ký phiên toà:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/9/2018 về việc tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:75/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/11/2018, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Anh Hà Duy M - sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn S, huyện C, Phú Thọ (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị H - sinh năm 1979

Nơi ĐKHKTT: Khu 5, Thị trấn S, huyện C, Phú Thọ

Hiện đang ở tại: Khu Đ, xã Đ, huyện Y, T. Phú Thọ (vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh M trình bày: Anh và chị H kết hôn ngày 08/4/2009, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh ở Thị trấn S, huyện C. Quá trình chung sống tình cảm vợ

chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế, tuy đã được gia đình khuyên giải nhưng hai bên không khắc phục được mâu thuẫn. Đến cuối năm 2010, do mâu thuẫn chị H tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ ở và đi làm ăn cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2018 chị Hoàng Thị H trình bày: thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mẫu thuẫn của vợ chồng như lời trình bày của anh M là đúng. Nay anh M xin ly hôn, chị không đồng ý ly hôn vị chị không muốn con thiếu bố hoặc mẹ, còn chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Hai bên đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là Hà Quang D - sinh ngày 14/3/2009, hiện đang ở với anh M. Ly hôn, hai bên đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, Hai bên trình bày không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa án; Khi Tòa án về địa phương chị H có quan điểm đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát việc về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 58 , khoản 1,2 Điều 82, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử: Về quan hệ hôn nhân Cho anh Hà Duy M được ly hôn chị Hoàng Thị H; Về con chung: Giao con chung là Hà Quang D - sinh ngày 14/3/2009 cho anh Hà Duy M trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 11/2018. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh M không yêu cầu; Về tài sản chung, công sức và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có nên không đặt ra giải quyết; Về án phí: Anh Hà Duy M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của chị H là ở Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; anh M yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dụng vụ án:

Hôn nhân giữa anh M và chị H bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của các đương sự và kết quả thu thập chứng cứ cho thấy: khoảng đầu năm 2010 thì vợ chồng anh M, chị H xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, làm ăn kinh tế, tuy đã được gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Đến cuối năm 2010 chị H về nhà mẹ đẻ ở và đi làm ăn cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đó trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh M yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận,tránh sự ràng buộc không có lợi cho cả hai bên. Chị H xác đinh tình cảm vợ chồng không còn nhưng lại không đồng ý ly hôn và thực tế trong thời gian vợ chồng sống ly thân và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải, nhưng chị H không hợp tác, cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, cũng không quan tâm chăm sóc giúp đỡ anh M và con chung, nên quan điểm của chị H không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân con chung vẫn do anh M, anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu D đã trên 7 tuổi có nguyên vọng ở với bố. Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu, không nên thay đổi môi trường sống của cháu, cần giao con chung của hai người cho anh M tiếp tục trực tiến nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Còn về yêu cầu của chị H xin nuôi con là thực tâm, nhưng nếu chị H nuôi con chung sẽ thay đổi môi trường sống của con chung, mà cháu lại có nguyện vọng ở với anh M, nên không chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung, công sức và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: cho anh Hà Duy M được ly hôn chị Hoàng Thị H.

2. *Về con chung*: Giao con chung là Hà Quang D - sinh ngày 14/3/2009 cho anh Hà Duy M trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ ngày 22/11/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Mạnh không yêu cầu;

Anh M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Hà Duy M vphải chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 008241 ngày 31/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Anh M đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND Thị trấn So;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Ngọc Dũng